TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 105/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2019
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Phú và ông Phan Đình Trung

- Thư ký phiên toà: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST- HNGĐ ngày 05/4/2019, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX-ST, ngày 09/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh; Nguyễn Đức T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 6, xã TĐ huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* Chị; Trần Võ Thị V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đức T, trình bày như sau:

-Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T kết hôn với chị Trần Võ Thị V, vào ngày 28/12/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ,

huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà nội ở Thôn 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm bình thường, tuy có những xích mích nhỏ nhặt, đến tháng 4/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau nữa, không thông cảm cho nhau, bất đồng quan điểm sống, đặc biệt trong công việc làm ăn, mỗi người mỗi ý. Vợ chồng mâu thuẫn cũng đã được nội ngoại hòa giải, khuyên bảo, song không có kết quả, cuối tháng 4/2018 chị Trần Võ Thị V bồng con về bên ngoại sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Nguyễn Đức T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nguyện vọng xin được ly hôn chị Trần Võ Thị V.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị An N, sinh ngày 08/12/2016. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân với nhau, chị Trần Võ Thị V là người trực tiếp nuôi con, cho nên vợ chồng ly hôn anh Nguyễn Đức T đồng ý để con cho chị Trần Võ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và xin được tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Trần Võ Thị V đến Tòa án để làm việc công khai chứng cứ và hòa giải, song chị Trần Võ Thị V đều vắng mặt không có lý do.

Tại Đơn xin xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Võ Thị V trình bày như sau: Chị Trần Võ Thị V là bị đơn, chị đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ triệu tập của Tòa án thông qua bố mẹ, song vì điều kiện chị mới đi làm ăn tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, nên không thể về tham gia làm việc và xét xử vụ án theo triệu tập của Tòa án, còn ý kiến của chị như sau:

-Về hôn nhân: Chị Trần Võ Thị V kết hôn với anh Nguyễn Đức T, vào ngày 28/12/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà nội ở Thôn 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm bình thường, đến tháng 4/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, bất đồng quan điểm sống, đặc biệt trong công việc làm ăn, mỗi người mỗi ý. Vợ chồng mâu thuẫn cũng đã được nội ngoại khuyên bảo, song không có kết quả, cuối tháng 4/2018 vì mâu thuẫn không thể sống được với nhau, nên chị Trần Võ Thị V đã bồng con về bên ngoại sống ly thân từ đó đến nay. Nay chồng làm đơn xin ly hôn, chị cũng xét thấy tình cảm không còn nữa, nên nhất trí ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị An N, sinh ngày 08/12/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Trần Võ Thị V là

người trực tiếp nuôi con, nên ly hôn chị Trần Võ Thị V xin được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị Trần Võ Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, song đã có đơn xin xử vắng mặt, cho nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Đức T được ly hôn chị Trần Võ Thị V; về con giao cháu Nguyễn Thị An N cho chị Trần Võ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức T; về tài sản không xem xét; anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song chị Trần Võ Thị V nhiều lần vắng mặt, nên Tòa án không thể công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay chị Trần Võ Thị V đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, song vẫn vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xử vắng mặt, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức T và chị Trần Võ Thị V, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/12/2015 tại UBND xã TĐ, huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhà nội ở Thôn 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương. Vợ chồng sống với nhau tình cảm bình thường, đến tháng 4 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, việc vợ chồng mâu thuẫn cũng đã được nội ngoại hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, song chị Trần Võ Thị V vắng mặt, còn anh Nguyễn Đức T thì nhất quyết xin ly hôn, chị Trần Võ Thị V tuy vắng mặt, song tại đơn xin xử vắng mặt chị cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của anh Nguyễn Đức T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật

hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho anh Nguyễn Đức T được ly hôn chị Trần Võ Thị V.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có một con chung tên là Nguyễn Thị An Na, sinh ngày 08/12/2016, sau khi sống ly thân chị Trần Võ Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và anh Nguyễn Đức T cũng đồng ý để chị trực tiếp nuôi dưỡng. Cho nên cần giao con chung cho chị Trần Võ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và tãm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Đức T được ly hôn chị Trần Võ Thị V.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Giao cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 08/12/2016 cho chị Trần Võ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tãm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức T.

Anh Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Đức T, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Anh Nguyễn Đức T, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0001512 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TĐ
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn